

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Đường nối từ ĐT.609C đến Quốc lộ 14B, huyện Đại Lộc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2010/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2015/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 23/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 về việc Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn Trung ương (phụ lục 05); số 55/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 về việc Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn Trung ương giai đoạn 2021-2025;

Xét hồ sơ kèm theo các Tờ trình số 1074/TTr-BQLGT ngày 25/6/2021 và số 1367/TTr-BQLGT ngày 06/8/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh về việc thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường nối từ ĐT.609C đến Quốc lộ 14B, huyện Đại Lộc;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2967/TTr-SGTVT ngày 21/9/2021, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án số 2765/KQTD-SGTVT ngày 31/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nối từ ĐT.609C đến Quốc lộ 14B, huyện Đại Lộc; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường nối từ ĐT.609C đến Quốc lộ 14B, huyện Đại Lộc.
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam.

4. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, đảm bảo giao thông trong khu vực được thông suốt và an toàn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

Xây dựng đường nối từ Km7+250/ĐT.609C đến Km42+413/QL.14B; tổng chiều dài tuyến L=3,93km (kể cả cầu), với các nội dung như sau:

- Cấp đường: Cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054-2005.
 - Tốc độ thiết kế 60 Km/h; độ dốc dọc lớn nhất: 6%.
 - Quy mô công trình cầu: Vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực (tuổi thọ thiết kế là 100 năm).
 - Tần suất lũ thiết kế:
 - + Công trình cầu: 1%.
 - + Đường: Nền đường cao hơn mực nước lũ báo động III (trương ứng với tần suất 25%).
 - Mặt cắt ngang: Bnền = 9,0m = 8,0m (mặt và lề gia cố) + 2x0,5m (lề).
 - Bề rộng cầu: 9,0m = 8,0m (phần xe chạy) + 2x0,5m (gờ chắn, lan can).
 - Kết cấu mặt đường : Bê tông nhựa, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc = 130Mpa.
 - Tải trọng thiết kế : + Tính áo đường: Trục 100kN;
 - + Tính cống tròn: H30-XB80;
 - + Tính cầu, cống hộp: HL93.
 - Tỉnh không thông thuyền sông Vu Gia: Cấp V (BxH=20x4)m.
 - Cầu An Bình tại Km1+793: Chiều dài 1060,45m, kết cấu cầu dầm hộp BTCT dự ứng lực liên tục và dầm super T bằng BTCT dự ứng lực. Sơ đồ nhịp (39,15+5x40+39,15+(55+2x90+55)+39,15+10x40+39,15)m.
 - Cầu Km3+427,96: Chiều dài 90,5m, kết cấu cầu dầm super T bằng BTCT dự ứng lực, sơ đồ nhịp 2x39,15m.
 - Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng toàn tuyến dài 3,93Km
6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng Bách Khoa (phần cầu An Bình) và Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Trí Thành (phần đường và cầu Km3+427,96).
7. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Phan Minh Hùng.
8. Địa điểm xây dựng: Xã Đại Minh và xã Đại Quang, huyện Đại Lộc.
9. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 8,84 ha.
10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp II.
11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: Theo khoản 12 mục I Báo cáo thẩm định số 2765/KQTĐ-SGTVT ngày 31/8/2021 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

13.1. Về phần đường:

- Bình đồ tuyến: Điểm đầu tuyến tại Km7+250/ĐT.609C, thuộc xã Đại Minh, huyện Đại Lộc, hướng tuyến đi mới hoàn toàn, vượt qua sông Vu Gia, giao cắt với ĐT.609 tại Km22+235, bám theo đường ĐH18.ĐL hiện trạng; điểm cuối giao với QL.14B tại Km42+413/QL.14B, thuộc xã Đại Quang, huyện Đại Lộc. Tổng chiều dài tuyến 3,93km (đã bao gồm chiều dài cầu).

- Trắc dọc: Thiết kế với tần suất lũ vượt mức báo động III khoảng 1m, tương ứng tần suất 25% (xác suất lũ xảy ra là 4 năm 1 lần).

- Cắt ngang: Nền đường rộng 9,0m = 8m (mặt đường) + 2x0,5m (lề đất). Gia cố mái taluy âm tại những đoạn đắp cao, gần hai đầu cầu, cống bằng bê tông.

- Nền đường: Đắp đất đầm chặt K.95, riêng trong phạm vi khuôn đường đạt K.98 dày 50cm.

- Kết cấu mặt đường bê tông nhựa 2 lớp dày 12cm, móng cấp phối đá dăm dày 35cm (chia làm 2 lớp).

- Nút giao thông và nút dân sinh:

+ Có 3 nút giao thông được thiết kế dạng nút giản đơn cùng mức, trong đó, nút tại Km0 (giao với ĐT.609C) và nút tại Km2+667,01 (giao với ĐT.609) được tổ chức giao thông bằng đèn tín hiệu; nút cuối tuyến giao với QL.14B có bố trí làn tăng giảm tốc. Kết cấu áo đường của nút giống với tuyến chính.

+ Nút dân sinh: Vuốt nổi để đảm bảo êm thuận, kết cấu bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa.

- Cống thoát nước ngang: Xây dựng 24 cống các loại, trong đó: 01 cống bản 60cm; 02 cống tròn D80cm, 06 cống tròn D100cm, 03 cống tròn D150cm; 01 cống hộp 2x(120x120)cm, 06 cống hộp (150x150)cm, 02 cống hộp (200x200)cm; 02 cống (300x300)cm và 01 cống hộp 6x(400x400)cm. Kết cấu cống bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Mương thoát nước dọc: Xây dựng mương thoát nước dọc dầy đan tại đoạn qua khu vực đông dân cư, các nút giao với ĐT.609C và ĐT.609. Kết cấu mương bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống biển báo, cọc tiêu, sơn đường, hộ lan trên tuyến theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

13.2. Phần cầu:

a) Cầu An Bình tại Km1+793, vượt sông Vu Gia: Cầu dầm hộp BTCT dự ứng lực liên tục và dầm super T bằng BTCT dự ứng lực:

- Sơ đồ nhịp (39,15+5x40+39,15+(55+2x90+55)+39,15+10x40+39,15)m. Chiều dài cầu 1060,45m.

- Kết cấu thượng bộ:

+ Phần cầu chính: Sơ đồ nhịp (55+2x90+55)m, mặt cắt ngang 1 dầm hộp liên tục bằng BTCT dự ứng lực đúc hẫng cân bằng.

+ Phần cầu dẫn: Sơ đồ nhịp giản đơn, bờ phía Nam (39,15+5x40+39,15)m và bờ phía Bắc (39,15+10x40+39,15)m. Mặt cắt ngang gồm 4 dầm chủ super T bằng BTCT dự ứng lực.

+ Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa dày 7cm. Bộ lan can bằng BTCT, lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

- Kết cấu hạ bộ:

+ Mố, trụ bằng BTCT; bộ mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT đường kính 1,2m, mỗi mố bố trí 5 cọc, chiều dài cọc dự kiến 51m (tại mố M1) và 17m (tại mố M2); bộ trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT đường kính 1,2m, số lượng cọc từ 4-8 cọc, chiều dài cọc dự kiến 20-62m tùy từng vị trí. Riêng các bộ trụ tại các nhịp liên tục đúc hẫng đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT đường kính 1,5m, số lượng cọc từ 4-12 cọc, chiều dài cọc dự kiến 55m.

+ Taluy tứ nón mố cầu bằng BTCT. Chân khay taluy bằng BTCT đặt trên hệ cọc ván BTCT dự ứng lực dài dự kiến 8,0m.

b) Cầu Km3+427,96: Sơ đồ nhịp 2x39,15m, chiều dài cầu 90,5m.

- Kết cấu thượng bộ: Mặt cắt ngang gồm 4 dầm Super T bằng BTCT dự ứng lực; bản mặt cầu bằng BTCT; lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa dày 7cm. Bộ lan can bằng BTCT, lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

- Kết cấu hạ bộ:

+ Mố, trụ bằng BTCT; bộ mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT đường kính 1,2m, mỗi mố bố trí 5 cọc, chiều dài cọc dự kiến 29m; bộ trụ đặt trên 05 cọc khoan nhồi BTCT đường kính 1,2m, chiều dài cọc dự kiến 27m.

+ Taluy tứ nón mố cầu bằng BTCT. Chân khay taluy bằng BTCT đặt trên hệ cọc ván BTCT DƯỠ dài dự kiến 8,0m.

13.3. Đèn tín hiệu và điện chiếu sáng:

- Đèn tín hiệu: Bố trí đèn tín hiệu giao thông (xanh, đỏ) tại nút tại Km0 (giao với ĐT.609C) và nút tại Km2+667,01 (giao với ĐT.609); trụ đèn bằng thép mạ kẽm, trụ chính cao 6,2m, vưon 4,0m, trụ tín hiệu đi bộ cao 2,9m; mỗi nút bố trí 01 tủ điều khiển ba pha tín hiệu giao thông.

- Điện chiếu sáng: Bố trí chiếu sáng toàn tuyến, với tổng chiều dài 3,93Km. Đường dây điện chiếu sáng đi ngầm bố trí một bên đường (riêng đoạn trên cầu bố trí chiếu sáng so le 2 bên lan can cầu, đường dây điện đi trong mương cáp và ống nhựa đặt sẵn trong thành cầu), sử dụng trụ thép tròn côn, trụ cao 10m, cần đèn đơn, vưon cần 1,5m. Đối với phần đường: Khoảng cách trung bình giữa 2 trụ là 35m, đèn Led công suất 120W; đối với phần trên cầu: Khoảng cách trung bình giữa 2 trụ là 40m, đèn Led công suất 90W. Móng cột bằng bê tông.

14. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Giao cho UBND huyện Đại Lộc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng từ nguồn vốn của dự án.

15. Tổng mức đầu tư: **550.000.000.000 đồng** (Năm trăm năm mươi tỷ đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	426.755.991.000	đồng,
- Chi phí quản lý dự án	:	5.466.630.000	đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	16.445.173.000	đồng,
- Chi phí khác	:	7.683.799.000	đồng,
- Chi phí bồi thường, GPMB	:	58.523.370.000	đồng.
- Chi phí dự phòng	:	35.125.037.000	đồng.
+ Dự phòng khối lượng 5,32%	:	24.966.123.000	đồng
+ Dự phòng trượt giá 2,22% (tạm tính 1 năm)	:	10.158.914.000	đồng

16. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 440 tỷ đồng.
- Ngân sách tỉnh: 110 tỷ đồng.

17. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

18. Thời gian thực hiện: 2022 - 2025.

19. Cơ quan tiếp nhận quản lý sử dụng sau khi dự án hoàn thành: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận quản lý, bảo trì phần đường và cầu; UBND huyện Đại Lộc tiếp nhận quản lý sử dụng, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng và đèn tín hiệu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện. Lưu ý thực hiện kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Điểm 3 Mục VI văn bản thẩm định số 2765/KQTĐ-SGTVT ngày 31/8/2021 trong quá trình triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải và các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh,

Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang